

Thách thức mới đối với nông nghiệp, nông thôn, nông dân Việt Nam và một số gợi ý chính sách giai đoạn 2011- 2020

NGUYỄN THỊ TỐ QUYÊN

*B*ài viết đặt ra những vấn đề cần quan tâm nghiên cứu, qua đó góp phần xây dựng đường lối phát triển kinh tế, đề ra chính sách đúng đắn, phù hợp nhằm nhìn nhận, định hướng và giải quyết những yêu cầu cơ bản của lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nông dân trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Từ sau đổi mới, cùng với quá trình phát triển của đất nước, nông nghiệp, nông thôn và nông dân Việt Nam đã trải qua nhiều bước thăng trầm và có những biến đổi sâu sắc. Nông nghiệp phát triển tương đối ổn định và có xu hướng tái sản xuất theo chiều sâu. Đời sống nông dân một số nơi được cải thiện. Diện mạo nông thôn thay đổi theo chiều hướng tích cực, góp phần quan trọng vào sự ổn định của đất nước, tạo cơ sở cho sự phát triển bền vững. Mặc dù vậy, thực tiễn cho thấy, ở khu vực này còn tiềm ẩn nhiều vấn đề và đang đứng trước những khó khăn, thách thức lớn. Vì thế, nông nghiệp, nông thôn và nông dân gần đây đã được bàn luận khá nhiều, đặc biệt Đảng đã ban hành cả một Nghị quyết 26- NQ/TU về vấn đề này. Có thể nói, sự nghiệp CNH, HĐH đất nước có thành công hay không, xét cho cùng, tùy thuộc vào cách nhìn nhận và định hướng giải quyết bài toán nông nghiệp, nông thôn và nông dân thời gian tới.

1. Thách thức mới đặt ra đối với nông nghiệp, nông thôn và nông dân trong giai đoạn tới

Một số điểm nổi lên hầu hết nằm ở mặt chất lượng (chất lượng chuyển dịch cơ cấu; chất lượng lao động; chất lượng giáo dục, dạy nghề; chất lượng cơ sở hạ tầng; thu nhập thấp và chất lượng đời sống nông dân kém,...). Đặc

biệt, dưới tác động của bối cảnh trong nước và quốc tế với một mô hình tăng trưởng kinh tế mới hướng theo chiều sâu thì nông nghiệp, nông thôn và nông dân sẽ phải đương đầu trước những thách thức mới khiến cho việc giải quyết những vấn đề trong khu vực “tam nông” ngày càng trở nên phức tạp.

1.1. Thách thức mới đặt ra cho nông nghiệp

Thứ nhất, có thể nói, hiện nay nguồn lực sản xuất trong nông nghiệp, nông thôn suy giảm và đã đến lúc tới hạn, đặc biệt là nguồn lực đất đai (diện tích giảm và chất lượng đất kém) cộng với nguồn nước cung cấp cho nông nghiệp không ổn định do hiện tượng biến đổi khí hậu. Điều đáng nói là, do hiện tượng biến đổi khí hậu nên đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng sông Cửu Long-vùng có khả năng phát triển về nông nghiệp (cây ăn trái và là vựa lúa lớn của cả nước) sẽ bị thu hẹp rất nhanh. Đây sẽ là thách thức rất lớn của ngành nông nghiệp nước ta trong những năm tới.

Thứ hai, chi phí đầu vào của nông nghiệp ngày càng tăng so với giá đầu ra, khiến giá trị thu nhập của nông dân ngày càng giảm

Nguyễn Thị Tố Quyên, TS., Viện Kinh tế Việt Nam.

sút. Theo Đỗ Kim Chung (2009), giai đoạn 2000-2006, nếu giá đầu ra của nông nghiệp tăng 4,2%, thì giá đầu vào tăng 10,0%. Điều này có nghĩa là nông dân phải đổi nhiều nông sản hơn để có được một đơn vị đầu vào dùng cho nông nghiệp. Trên thực tế, các giống cây, con mới nhập vào nước ta bán rất đắt, bà con lại không thể tùy tiện nhân giống vì vấn đề bản quyền đang là những trở ngại lớn của ngành nông nghiệp.

Bên cạnh đó, theo nguồn tin từ Thông tấn xã Việt Nam ngày 11-1-2010, nhiều yếu tố đầu vào khác trong sản xuất nông nghiệp cũng không ngừng tăng lên và dự báo tới đây mức tăng sẽ càng lớn, cộng thêm chênh lệch tỷ giá giữa đôla Mỹ và đồng Việt Nam cũng là lý do khiến cho giá thành sản phẩm nông nghiệp của Việt Nam bị đẩy lên, hiệu quả sản xuất thấp đi và tính cạnh tranh của sản phẩm càng trở nên bấp bênh, khiến thu nhập từ sản phẩm nông nghiệp về giá trị tuyệt đối thì có thể là tăng, nhưng thực tế giá trị thu nhập lại giảm đi.

Thu nhập thực tế của nông dân nhìn chung trên cả nước rất thấp. Theo tính toán, trừ chi phí, thu nhập một ngày lao động của nông dân Hưng Yên, Thái Bình, Nam Định, Thanh Hóa hiện chỉ khoảng 3000-5000 đ/ ngày công. Tình hình này đã làm xuất hiện động thái dịch chuyển nguồn lao động tự phát từ các vùng nông thôn đổ về các đô thị tìm kế mưu sinh. Những dòng lao động di cư đó đã “kéo” lực lượng lao động trẻ khỏe và có kiến thức ra khỏi địa bàn nông thôn làm xuất hiện tình trạng lao động nông nghiệp tại nhiều địa phương chỉ còn lại chủ yếu là phụ nữ, trẻ em và người cao tuổi. Theo kết quả khảo sát về thu nhập và đời sống nông dân của Liên Hiệp các hội khoa học kỹ thuật Việt Nam và CARE năm 2006, có tới 84,4% số hộ nông dân có người đi làm thuê ở nơi khác. Có thể nói, nền nông nghiệp nước ta đang bị phụ nữ hóa, còn nông thôn đang bị lão hóa. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến sự tăng tốc và tính bền vững của phát triển nông nghiệp và nông thôn. Thêm vào đó,

việc thực hiện các cam kết gia nhập WTO cũng góp phần làm giảm tương đối thu nhập của hộ nông dân sản xuất những sản phẩm nông nghiệp mà trực tiếp bị sản phẩm nhập khẩu cạnh tranh, đặc biệt là những sản phẩm chứa đựng lợi thế đất đai, vốn lại không phải là thế mạnh của Việt Nam. Do đó, có thể thấy, diện tích đất nông nghiệp trên đầu người thấp, với lực lượng lao động nông thôn dồi dào, thì việc tiếp tục mở rộng nghề nông sẽ không tạo ra cơ hội việc làm có thu nhập.

Thứ ba, lợi thế cạnh tranh trong nông nghiệp giảm, nhu cầu thị trường tăng cao về chất lượng hàng nông sản, nên nông nghiệp bản thân đã yếu kém (với chất lượng hàng nông sản thấp) lại càng trở nên kém lợi thế trong bối cảnh mới. Trong khi đó, cam kết quốc tế lại hạn chế khả năng bảo hộ thị trường hàng nông sản. Thị trường hàng nông sản giá rẻ với chất lượng thấp trước đây sẽ không có cơ hội mở mang. Có thể thấy, giá thành cao, sản xuất manh mún với qui mô nhỏ lẻ khiến hàng hóa nông sản kém chất lượng, là yếu tố khiến ngành nông nghiệp không thể đáp ứng những đơn đặt hàng với số lượng lớn. Do đó, phương thức sản xuất manh mún cũng khó mà có thể tồn tại do yêu cầu cần có một lượng hàng hóa lớn, chất lượng đồng đều và giá rẻ để tăng khả năng cạnh tranh trong nông nghiệp.

Thứ tư, với quan điểm, nông thôn không chỉ là địa bàn cư trú của cư dân nông thôn và sản xuất nông nghiệp, mà còn đảm nhiệm những chức năng mà thành phố không đáp ứng được, trong đó nổi lên vấn đề bảo vệ môi trường, bảo tồn và khai thác cảnh quan tự nhiên, duy trì cân bằng sinh thái, bảo tồn và phát triển các di sản văn hóa truyền thống, các giá trị nhân văn và nguồn vốn con người.... Nếu mô hình tăng trưởng trong 10 năm tới là phát triển theo chiều sâu kết hợp chiều rộng, lấy mục tiêu phát triển con người là trung tâm và chủ yếu dựa vào nguồn nhân lực chất lượng cao (trí tuệ, tiềm năng công nghệ lớn), thì có lẽ

thách thức lớn nhất của nông nghiệp-nông thôn nước ta sắp tới là sức ép về việc làm đối với lực lượng lao động nông thôn sẽ ngày một lớn do chất lượng lao động nông nghiệp, nông thôn (chủ yếu là nông dân) còn rất yếu kém cộng với một bộ phận nông dân không có khả năng thích nghi với điều kiện sản xuất mới sẽ bị “đào thải” Do đó, nhu cầu lao động phổ thông và giản đơn giảm dần. Tất cả, tạo nên những vấn đề khó khăn cho xã hội nông thôn.

Thứ năm, hiện nay chúng ta thấy, khoảng cách thu nhập giữa thành thị và nông thôn vẫn ở mức trên 2 lần. Tỷ lệ nghèo khu vực nông thôn (18,1%) cao gấp 6 lần khu vực thành thị (3,1%). Gần 90% hộ nghèo tập trung ở vùng thường xuyên gánh chịu thiên tai và tập trung vào nhóm dân tộc ít người nên khả năng tái nghèo luôn rình rập. ảnh hưởng của thời tiết và thiên tai ngày một nhiều (do biến đổi khí hậu) có khả năng làm giảm sản lượng lương thực, thực phẩm gây nguy cơ đói cục bộ tại một số vùng khó khăn, vùng sâu vùng xa,... Vì vậy, tốc độ giảm nghèo ở những vùng khó khăn, vùng sâu vùng xa, vùng thiên tai lũ lụt, nhóm dân tộc ít người,... có xu hướng chậm lại.

Thứ sáu, để hoàn thành mục tiêu của đất nước là cơ bản trở thành một nước công nghiệp vào năm 2020 thì việc đẩy mạnh và có thể rất mạnh quá trình CNH, HĐH, một mặt sẽ tác động tích cực đến sự chuyển biến mạnh mẽ trong nông nghiệp, nông thôn, tạo tiền đề cho công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn phát triển. Tuy nhiên, mặt khác, nếu nông nghiệp, nông thôn, nông dân không chuyển đổi nhanh để thích ứng với xu hướng phát triển chung và nếu Nhà nước không có điều chỉnh hợp lý và hài hoà giữa chính sách gắn qui hoạch công nghiệp, đô thị với qui hoạch nông nghiệp, nông thôn thì việc đẩy mạnh quá trình CNH trong những năm tới sẽ tiếp tục làm căng thẳng hơn nữa vấn đề nguồn lực đất đai trong nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là vấn đề môi trường và xã hội ở nông thôn.

1.2. Thách thức mới đặt ra đối với nông dân

Có thể thấy, trên con đường phát triển và trong bối cảnh mới, khó khăn lớn nhất của nông dân là khắc phục nhược điểm của chính bản thân họ, của chính nền kinh tế tiểu nông. Không có một hệ thống dịch vụ sản xuất nào có thể vượt qua rủi ro và bù đắp nổi chi phí giao dịch để tiếp cận tới hơn mười triệu hộ nông dân và hàng triệu hộ ngành nghề nhỏ lẻ, phân tán trên cả nước như hiện nay. Một hệ thống phân phối kinh doanh ở nông thôn dựa vào hàng vạn hộ tiểu thương rời rạc cũng không thể tạo nên nguồn hàng hóa ổn định, đồng nhất, rõ ràng về xuất xứ, bảo đảm về chất lượng cho nhu cầu thị trường quốc tế. Những hộ tiểu nông trung bình chỉ có 0,6 ha lại chia thành nhiều mảnh đất nhỏ không thể áp dụng cơ giới hóa và thành tựu khoa học-công nghệ hiện đại, phát triển sản xuất hàng hóa lớn.

Bên cạnh đó, với sức ép của thị trường trong nước, đặc biệt là thị trường quốc tế khi thực hiện cam kết hội nhập và cũng để khỏi bị đẩy vào cảnh lạc hậu, Việt Nam sẽ nhanh chóng phát triển và ứng dụng kỹ thuật công nghệ cao trong nông nghiệp. Điều này sẽ buộc nông dân phải học hỏi để có kiến thức, từ đó thay đổi kỹ thuật và thói quen làm việc để hợp với yêu cầu mới. Cho nên một bộ phận nông dân quen với sản xuất nhỏ lẻ manh mún, không có kiến thức hoặc không chịu trau dồi kiến thức để thích hợp với nông nghiệp công nghệ cao sẽ bị đào thải. Hơn nữa, qui luật cạnh tranh sẽ đào thải các sản phẩm nông nghiệp trong nước kém chất lượng, nếu như phương thức sản xuất của những người nông dân không thay đổi và vẫn còn tồn tại lối suy nghĩ chạy theo lợi nhuận bất chấp mọi thứ.

Để dàng thấy, nông dân thường rất dễ bị tổn thương trước sự chi phối khắc nghiệt của quy luật thị trường. Cơ hội kiếm tiền đến với người có vốn, có điều kiện về thông tin và kể cả điểm xuất phát cao, sẽ nhiều hơn rất đáng kể so với các đối tượng khác,

nhất là người nghèo. Về nguyên lý, thị trường dường như mang lại cơ hội cho tất cả mọi người, nhưng không phải mọi người đều có khả năng như nhau để tận dụng những cơ hội đó. Người nắm thông tin, người nhiều vốn, người lanh lợi và phải có chút "khôn ngoan" mới tận dụng cơ hội tốt hơn và do đó giàu lên nhanh hơn.

Hiện nay, cuộc cạnh tranh giữa những nông dân nhỏ nói chung và hộ nông dân nói riêng ở Việt Nam với các hệ thống sản xuất nông nghiệp hiện đại, quy mô lớn được tổ chức chặt chẽ và trợ cấp dồi dào, cũng như bảo hộ nông nghiệp ở mức độ cao (ở những nước phát triển) trong bối cảnh toàn cầu hóa là không cân sức. Có thể thấy, Việt Nam sẽ phải đối mặt là trợ cấp của các nước giàu, ví dụ một con bò của EU được hưởng trợ cấp một ngày là 2,62 USD. Đây là một ví dụ cho thấy trình độ phát triển chênh lệch quá lớn Bên cạnh đó, việc thương lượng, hợp tác làm ăn giữa nông dân với hệ thống các doanh nghiệp giàu có về vốn liếng, mạnh về tổ chức, kết nối với các tập đoàn đa quốc gia hùng mạnh là không bình đẳng. Đối với những nước không còn dùng trợ cấp chăn nuôi như Ôxtrâyliya, hoặc Niu Dilân thì ngành chăn nuôi Việt Nam sẽ phải đương đầu với hệ thống sản xuất rất tân tiến và hiệu quả của họ. Đây là thách thức rất lớn đối với nông dân Việt Nam trong cơ chế thị trường trên qui mô toàn cầu.

Trên đây là một số thách thức đang đặt ra đối với nông nghiệp, nông thôn và nông dân ở nước ta trong giai đoạn tới. Tuy nhiên những thách thức đặt ra ở trên cũng sẽ là một cơ hội lớn (tạo áp lực) để giúp chuyển đổi nhanh mô hình nông nghiệp, nông thôn, nông dân truyền thống và lạc hậu sang một mô hình nông nghiệp hàng hóa chuyên sâu, áp dụng công nghệ cao và sạch với một nông thôn văn minh, hiện đại hơn, trong bối cảnh mới với một mô hình tăng trưởng kết hợp chiều rộng với chiều sâu trong giai đoạn 2011-2020.

2. Một số gợi ý chính sách giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân giai đoạn tới

Để giải quyết những vấn đề cơ bản nhất trong nông nghiệp, nông dân và nông thôn trước những thách thức mới với tư cách là bước chuyển căn bản nhằm thúc đẩy khu vực này chuyển biến hợp quy luật và nâng cao chất lượng hiệu quả, tính bền vững của sự phát triển, bài viết đề xuất có tính chất gợi ý những vấn đề sau:

2.1. Về phân bố nguồn lực trong nông nghiệp, nông thôn và nông dân

Sự phát triển của nông nghiệp, nông thôn tùy thuộc nhiều và chủ yếu vào sự chuyển hóa hay thay đổi trong nguồn lực lao động và ruộng đất (vốn và khoa học kỹ thuật không bàn đến ở đây). Có thể thấy, sự phát triển nông nghiệp, nông thôn diễn ra trong quá trình CNH, HĐH nên các nguồn lực cơ bản của nông nghiệp (lao động và ruộng đất) cũng chịu sự chi phối của quá trình này: i) quá trình tách lao động khỏi ruộng đất và chuyển thành hàng hóa sức lao động; ii) ruộng đất mang hình thái quan hệ thị trường, tức quan hệ hàng hóa - tiền tệ (ruộng đất trở thành hàng hóa hay hàng hóa hóa và vốn hóa). Trong suốt gian qua, mặc dù nền kinh tế đã và đang chuyển sang kinh tế thị trường, song các nguồn lực lại cơ bản lại là các nguồn lực của kinh tế tiểu nông, nên sự phát triển đã có những mâu thuẫn: mâu thuẫn giữa tiến trình phát triển hàng hóa và các nguồn lực truyền thống. Bởi vậy, giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân trong giai đoạn tới chính là phải thực hiện được hàng hóa, vốn hóa ruộng đất và sức lao động.

2.1.1. Phân bố nguồn lực lao động

Có hai loại chính sách tác động vào nguồn lao động nông thôn giúp phân bổ lại nguồn lực lao động trong nông thôn: i) nâng cao năng lực nguồn lao động thích ứng với thị trường lao động và ii) tạo điều kiện để lao động có thể di chuyển và chuyển vào hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau của

nền kinh tế với thu nhập thích ứng thông qua giáo dục và đào tạo nghề. Đây có thể xem là một chính sách cơ bản lâu dài và trọng yếu đối với sự thay đổi, phát triển nông nghiệp, nông thôn và của toàn nền kinh tế.

2.1.2. Phân bổ nguồn lực đất đai trong nông nghiệp, nông thôn

Đất đai là tài sản lớn của quốc gia và là nguồn lực đặc biệt không thể thay thế được trong phát triển không chỉ của nông nghiệp, mà của tất cả các lĩnh vực, các quá trình phát triển kinh tế, nhất là trong quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa. Để giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn hiện nay, phải có những đột phá về chính sách đất đai từ việc phân bổ lại nguồn lực đất đai cho đến khâu quản lý việc sử dụng và tích tụ đất nông nghiệp trên cả nước, bởi vì thực tế là khó mở rộng diện tích đất canh tác, nên quan trọng là phải phân bổ và quản lý đất đai cho có hiệu quả hơn.

Thực tế, chính sách phân bổ lại ruộng đất trong quá trình CNH, đô thị hóa thời gian qua đã không quan tâm thỏa đáng đến lợi ích của nông dân và nghiêng về tầng lớp doanh nghiệp, gây ra những mâu thuẫn về mặt lợi ích. Suy cho cùng, đây không phải là chính sách ưu tiên nông dân hay doanh nghiệp, mà là phân bổ lại nguồn lực cho phát triển. Nó đã không đáp ứng được yêu cầu của các quy luật kinh tế thị trường, gây ra mâu thuẫn và tổn thương đến lợi ích của những người tham gia trong quan hệ ruộng đất giữa nông dân và nhà nước.

Giai đoạn tới, *chính sách đất đai cần thay đổi theo hướng có lợi hơn cho người làm nông nghiệp*. Muốn phát triển một nền nông nghiệp hàng hóa theo chiều sâu thì điểm mấu chốt vẫn là tích tụ ruộng đất. Do đó, việc phân bổ lại nguồn lực đất nông nghiệp là phải theo hướng tích tụ ruộng đất vào tay những nông dân thực sự có nhu cầu và khả năng kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp để sản xuất lớn. Bên cạnh đó, phải tiến tới phát triển thị trường đất đai trong nông

nghiệp, nông thôn để đẩy nhanh quá trình tích tụ và tập trung ruộng đất. Hơn nữa, thông qua giá thị trường đất nông nghiệp, Nhà nước có thể thúc đẩy việc tối ưu hóa các nguồn lực lao động và đất đai trong nông thôn. Ngoài ra, có chính sách khuyến khích những nông dân sản xuất nông nghiệp yếu kém chuyển sang ngành nghề khác, nhường đất (cho thuê hay nhượng lại hẳn) cho những người có khả năng làm giàu từ nông nghiệp thì mới tăng được qui mô sản xuất, kinh doanh (tất nhiên phải đi kèm với việc hỗ trợ đào tạo nghề cho những nông dân chuyển đổi này).

2.2. Về quy hoạch vùng và qui hoạch nông thôn-đô thị

2.2.1. Quy hoạch vùng

Tập trung qui hoạch vùng cho phát triển nông nghiệp bền vững: vùng nào có lợi thế về phát triển nông nghiệp thì khuyến khích phát triển, không phát triển tràn lan. Bên cạnh đó, nhất thiết phải có chính sách thiết lập các vùng nông nghiệp chuyên canh dựa trên lợi thế so sánh của mỗi vùng, mỗi địa phương. Nếu không có vùng chuyên canh thì không thể đào tạo được nông dân am hiểu về việc sản xuất ra các sản phẩm có thương hiệu và không thể sản xuất số lượng hàng nông sản lớn theo yêu cầu, đặc biệt là tạo ra tính ổn định của các ngành hàng, từ đó giúp nâng cao lợi nhuận và tạo thu nhập ổn định cho nông dân.

Đối với những vùng có khả năng chuyển đổi sang phát triển công nghiệp và dịch vụ thì cần có chính sách khuyến khích người nông dân nhường lại đất để phát triển công nghiệp hoặc dịch vụ mang lại giá trị kinh tế và thu nhập cao hơn. Sau khi nhường lại đất (có thể dưới hình thức góp vốn bằng đất, cho thuê hoặc nhượng hẳn) thì phải được hỗ trợ đào tạo nghề và nhận vào làm việc trong các tổ chức công nghiệp đó.

Ngược lại, những vùng có khả năng phát triển nông nghiệp thì lại phải có chính sách gắn người nông dân với đất thì mới phát triển được. Để làm được điều này, Nghị

quyết về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp giai đoạn 2011-2020 đã được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và bắt đầu thực hiện từ 2011. Tuy nhiên, thời gian đầu Nhà nước nên miễn 100% hoặc giảm thuế đối với những đối tượng khác nhau sử dụng đất nông nghiệp đúng mục đích, để khuyến khích những người làm nông nghiệp. Cần lưu ý sâu sát để miễn giảm cho những diện tích sử dụng đúng mục đích, thu hồi và xử lý đất sử dụng sai mục đích, hoặc bị để hoang hóa. Kèm theo miễn giảm thuế đất nông nghiệp, quan trọng là phải chuyển giao khoa học công nghệ để giúp nghề nông thực sự đạt hiệu quả. Tuy nhiên, sau một thời gian, khi nghề nông đã thu được lợi nhuận thì cần thiết phải thu thuế đối với việc sử dụng đất nông nghiệp, để đảm bảo bình đẳng trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế.

Đối với vùng nông thôn nghèo và lạc hậu, mục tiêu đầu tiên là tăng cường sản xuất lương thực, thực phẩm để đáp ứng nhu cầu chống đói. Sau đó, tùy mức độ phát triển, các giải pháp hỗ trợ sản xuất sẽ tiến đến hỗ trợ phát triển hàng hóa và dần tiến lên đa dạng sản phẩm, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, phát triển ngành nghề phi nông nghiệp và tiến đến phát triển công nghiệp và dịch vụ nông thôn.

Trong từng vùng, Nhà nước lại phải có chính sách khuyến khích những hộ nông dân làm ăn kém hiệu quả tự giải thể để nhượng lại đất đó cho những hộ làm nông nghiệp giỏi hơn mở rộng quy mô sản xuất. Lưu ý là phải có chính sách đi kèm như: đào tạo nghề, chuyển đổi nghề khi nhường lại đất cho người khác.

2.2.2. Quy hoạch nông thôn-đô thị

Quy hoạch đô thị và nông thôn phải đi đôi với nhau, quy hoạch đô thị phải làm thế nào để thúc đẩy sự phát triển của nông thôn xung quanh. Để làm được điều này, thời gian tới chúng ta phải quy về một cơ quan đầu mối, không nên để như tình trạng hiện nay là Bộ Xây dựng quy hoạch đô thị, còn Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quy

hoạch nông thôn. Điều này dẫn đến thiếu một đầu mối thống nhất, chú trọng nhiều đến phát triển đô thị và không quan tâm đúng mức đến nông thôn. Vì thế, sự phát triển chung của đất nước thiếu bền vững.

2.3. Về phát triển hạ tầng cho nông nghiệp, nông thôn đang trong quá trình chuyển đổi mạnh sang nông nghiệp kinh doanh hàng hóa và nông thôn hiện đại

Giai đoạn tới giai đoạn chuyển từ sản xuất với hệ thống nông nghiệp truyền thống, sang sang hệ thống nông nghiệp thâm canh cao, CNH cao và hiện đại, trong mô hình tăng trưởng dựa trên cơ sở tăng chất lượng và hiệu quả, chúng ta cần một chính sách phát triển cơ sở hạ tầng mới (một cơ sở hạ tầng phù hợp hơn với nông nghiệp, nông thôn hiện đại), trong khi cơ sở hạ tầng cũ về cơ bản không còn thích hợp. Bởi vậy, đầu tư thay đổi trong thủy lợi, trong việc xây dựng đồng ruộng, chuồng trại và mặt nước nuôi trồng thủy sản có một ý nghĩa quyết định. Hơn nữa, khâu quyết định của sự chuyển biến từ nông nghiệp truyền thống sang nông nghiệp hiện đại chính là công nghiệp chế biến và khâu thương phẩm- những khâu quyết định của toàn bộ quá trình sản xuất và tiêu thụ nông phẩm của nông nghiệp hiện đại. Ở một ý nghĩa nhất định, đây có thể được xem là những yếu tố vật chất-kỹ thuật cấu trúc thành nông nghiệp hiện đại (bao gồm trong đó khâu chế biến và khâu thương phẩm hóa hiện đại). Để đạt được điều này, chúng ta cần: phân bổ lại nguồn vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng, tập trung vào xây dựng cơ sở hạ tầng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ chế biến nông, lâm, thủy sản và mạng lưới cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại phục vụ sản xuất nông nghiệp mà thời gian qua chưa được quan tâm đúng mức. Đây là những yếu tố cần thiết để nâng cao chất lượng và hiệu quả trong nền nông nghiệp hiện đại.

Đáng lưu ý, trước khi tập trung vào xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng thích ứng với

nền nông nghiệp thương phẩm-chất lượng cao ở nông thôn thì cần ưu tiên xây dựng và nâng cấp các hạ tầng cơ sở cấp thiết cho đời sống nông dân trước tiên như: nước sạch, trước hết ở các vùng nước bị ô nhiễm, áp dụng rộng rãi năng lượng sạch, nâng cấp mạng lưới điện nông thôn,....

2.4. Về nâng cao thu nhập cho người nông dân

Điểm mấu chốt trong chính sách “tam nông” đó là giúp nông dân nâng cao thu nhập và giàu lên. Muốn vậy điều quan trọng trước tiên mang tính định hướng lâu dài là phải giảm bớt nông dân đi. Điều này cũng có nghĩa là trong quá trình phát triển, quá trình CNH, HĐH đất nước, số lao động làm nông nghiệp phải giảm mạnh về số lượng cũng như tỷ trọng, chuyển sang các ngành nghề khác như công nghiệp và dịch vụ- những ngành nghề có giá trị gia tăng cao nhằm nâng cao thu nhập và đời sống của những lao động trước đây làm nông nghiệp cũng như tạo điều kiện nâng cao thu nhập cho lực lượng lao động ở lại làm nông nghiệp.

Giảm số lượng nông dân bằng cách chuyển đổi những nông dân không gắn bó, không có khả năng sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp cũng như số nông dân không còn tư liệu sản xuất chính (đất đai) sang các lĩnh vực khác của nền kinh tế. Song đi kèm là việc phát triển các ngành nghề, đặc biệt là thúc đẩy mạnh mẽ phát triển công nghiệp nông thôn cùng với đào tạo nghề cho lực lượng nông dân chuyển đổi. Dần dần làm sao cho nông thôn trong tương lai chủ yếu chỉ tồn tại các tổ chức kinh doanh trong nông nghiệp (nông trại kinh doanh qui mô hộ gia đình, doanh nghiệp kinh doanh trong nông nghiệp,..). Điều này cũng tránh được tình trạng phải mất quá nhiều khâu trung gian để đưa sản phẩm nông nghiệp đến tay người tiêu dùng.

Đồng thời với việc giảm số lượng nông dân thì phải nâng cao thu nhập trong bản thân ngành nông nghiệp trên cơ sở nâng cao

chất lượng sản phẩm nông nghiệp, để tăng cường khả năng cạnh tranh của ngành nông nghiệp và thu nhập của nông dân đạt được tăng trưởng bền vững. Đây là một công việc phức tạp mang tính hệ thống.

Muốn giải quyết vấn đề này đương nhiên cũng đòi hỏi sự hỗ trợ của cả khu vực công nghiệp và dịch vụ. Do đó, phải phát triển nông nghiệp kết hợp với phát triển công nghiệp và dịch vụ để nông nghiệp dần chuyển biến thành nông nghiệp công nghiệp hiện đại. Trong đó, đặc biệt chú trọng phát triển mạnh công nghiệp chế biến hàng nông sản, vì chế biến nông sản ngày càng trở nên quan trọng trong bối cảnh mới. Thu nhập của nông dân chỉ có thể tăng lên nhiều lần, một cách bền vững, cùng với quá trình phát triển của công nghiệp, thương mại và dịch vụ. Có thể thấy, một mặt, thu nhập trên đầu người tỷ lệ nghịch với số người sống dựa vào nông nghiệp. Mặt khác, số người trong khu vực công nghiệp và dịch vụ tăng lên sẽ làm tăng tổng thu nhập xã hội (bởi vì thu nhập trong công nghiệp và dịch vụ cao hơn trong nông nghiệp), kéo theo tăng tổng cầu đối với hàng hóa nông sản. Điều quan trọng là nếu gắn kết được nông nghiệp, nông thôn với công nghiệp, đô thị thì tài nguyên, lợi ích và rủi ro sẽ được chia sẻ trong toàn nền kinh tế.

2.5. Về thay đổi tư duy, cách thức thực hiện khuyến nông

Cần thay đổi tư duy, cách thức thực hiện công tác khuyến nông một cách khoa học, có hiểu biết về thị trường của người làm công tác khuyến nông. Cụ thể, người làm công tác khuyến nông không nên phổ biến rộng rãi và đại trà những tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong nông dân và họ cần am hiểu sâu sắc về thị trường. Bởi vì trong phạm vi một nền kinh tế, mọi tiến bộ khoa học kỹ thuật, khi được áp dụng một cách phổ biến, sẽ không làm tăng thu nhập của nông dân một cách phổ biến. Nó chỉ có thể làm tăng thu nhập của từng bộ phận nông dân cá biệt, dựa trên tính đặc thù của từng khu vực địa lý. Chỉ

khi nào coi nền kinh tế Việt Nam là một khu vực kinh tế cá biệt trong kinh tế toàn cầu, thì những tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng riêng ở Việt Nam mới có thể tạo ra sản phẩm cạnh tranh với sản phẩm các nước khác khi xuất khẩu và có khả năng làm tăng phần nào thu nhập của nông dân. Do đó, công tác khuyến nông phải hết sức khoa học, không nên áp dụng tiến bộ khoa học một cách phổ biến, đại trà. Nhiều chuyên gia cứ nghĩ nếu họ tìm ra các loại giống mới chất lượng tốt, năng suất cao, thì khuyên “bà con nên trồng cây này, nuôi con nọ”, thì đem lại hiệu quả kinh tế và thu nhập của mọi nông dân sẽ đều tăng. Đây là điều rất đáng ngại.

Ngoài ra cũng đáng lưu ý là, không nên ép buộc người nông dân phải áp dụng những biện pháp cải tiến trong nông nghiệp, mà chỉ cần đảm bảo tạo điều kiện cho họ tiếp thu những kinh nghiệm khoa học kỹ thuật tiên tiến. Bên cạnh đó, nếu như các chuyên gia làm công tác khuyến nông thực sự có kiến thức tốt về thị trường, họ cũng có thể phổ biến rộng rãi những tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhưng đồng thời phải cung cấp hay trang bị những kiến thức về thị trường cho người nông dân để họ có thể tự quyết định nên và phải áp dụng những gì và như thế nào.

2.6. Về chính sách xã hội đối với nông dân

Trước hết cần tăng hiệu lực, hiệu quả của chính sách giảm nghèo, tăng tính phát triển cao của chính sách này bằng cách hỗ trợ đúng bộ phận nghèo, bộ phận dễ tổn thương và kém năng lực nhất. Về chính sách giảm nghèo, suy cho cùng, phải dựa vào nguồn tài chính quốc gia và các nguồn huy động xã hội nhưng lại có giới hạn nhất định. Nếu mở rộng phạm vi hỗ trợ, mang tính tràn lan, hiệu lực hiệu quả của chính sách sẽ giảm đáng kể. Do đó, cần tập trung nhiều hơn vào các khâu khiến nung dốt nghèo tiếp cận được với thành tựu của phát triển, tham gia vào quá trình phát triển, tham gia vào quá trình

phát triển như: giáo dục và y tế, qua đó nâng cao dân năng lực của họ. Thực tế cho thấy, thời gian qua, vùng phát triển mạnh về nông nghiệp, mang lại cho Nhà nước nhiều ngoại tệ nhất là đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên thì dân lại lạc hậu nhất về giáo dục, y tế. Tỷ lệ học sinh đi học ở đồng bằng sông Cửu Long còn kém cả miền núi phía Bắc.

Ngoài ra, nên đảm bảo an sinh xã hội cho các đối tượng nông dân gặp nhiều khó khăn trong điều kiện ngân sách còn hạn hẹp và trong khi sự phát triển của kinh tế thị trường làm cho hệ thống an sinh xã hội truyền thống dựa trên cơ sở cộng đồng có xu hướng bị xói mòn. Do đó, giai đoạn đầu của phát triển, cả Nhà nước, cùng gia đình và xã hội cần phải chung sức nhằm trợ giúp nông dân thoát khỏi nghèo trước tiên, rồi sau đó mới đối phó với những rủi ro gây ra bởi các cú sốc về kinh tế xã hội làm cho người nông dân bị suy giảm hoặc mất nguồn thu nhập do ốm đau, tai nạn, bệnh nghề nghiệp, già cả không còn sức lao động,... hoặc vì các nguyên nhân khách quan khác.

Thực tế, nhóm người nghèo được hưởng lợi ít nhất từ hệ thống an sinh xã hội. Do đó, vấn đề ở đây là tăng cường điều tiết việc hưởng lợi nhiều hơn đến nhóm người nghèo trong đó đa phần là nông dân, mặc dù sự đóng góp của họ cho xã hội là không đáng kể bằng cách giảm bớt các khoản phí đóng góp,... Thực tế thời gian qua, bất cứ lợi ích nào mà người nghèo nhận được từ an sinh xã hội lại bị lấy lại bằng cách trả phí sử dụng và các khoản chi tiêu khác cho y tế và giáo dục. Như vậy có thể thấy, Nhà nước trợ giúp tiền cho các hộ nghèo, nhưng vô hình chung lại lấy lại thông qua các loại phí sử dụng.

2.7. Về nâng cao năng lực của hệ thống chính quyền nông thôn - phát triển dân chủ và xã hội pháp quyền ở nông thôn

Môi trường dân chủ là một khía cạnh, một động lực của quá trình phát triển nông thôn, quá trình chuyển nông thôn thành nông thôn mới hiện đại hóa. Đây thực sự là

giải phóng nông dân về mặt xã hội, đưa họ hội nhập vào một xã hội phát triển hiện đại. Muốn vậy, phải tiến tới để dân bầu cử trực tiếp người quản lý ở cấp xã, thôn bản; phân cấp, giao quyền và phân định trách nhiệm rõ ràng cho cộng đồng xã, thôn bản trong việc quản lý các nguồn lực, đặc biệt là tài nguyên thiên nhiên, cơ sở hạ tầng, hoạt động phát triển văn hóa, xã hội,... Chính quyền cơ sở tập trung vào chức năng quản lý hành chính và ngân sách địa phương được trực tiếp hưởng lợi từ phát triển kinh tế địa phương, tạo động lực và tăng năng lực cho cán bộ cơ sở.

Những năm qua, khi nói đến phát triển nông thôn theo hướng dân chủ, đã có nhiều giải pháp, trong đó đề cao việc khôi phục hương ước, lệ làng và các sinh hoạt văn hóa cổ truyền, quan hệ thân tộc... Ở một ý nghĩa nhất định, chất lọc những tinh hoa của văn hóa truyền thống làm phong phú và tăng sự giàu có cho đời sống văn hóa tinh thần hiện đại là một tất yếu, tuy nhiên dựa vào khôi phục hương ước và quan hệ dòng tộc để quản lý xã hội nông thôn và hy vọng hỗ trợ trong việc điều chỉnh hành vi, lối sống đang có sự thay đổi lớn, thì về cơ bản không phản ánh được quá trình phát triển của xã hội nông thôn trong quá trình chuyển sang công nghiệp hiện đại. Trong khi tận dụng được những yếu tố tích cực của hương ước, của quan hệ dòng tộc trong việc điều chỉnh hành vi lối sống của người dân nông thôn, thì vô hình chung lại cản trở quá trình dân chủ

hóa và xác lập một xã hội công dân, xã hội pháp quyền hiện đại ở nông thôn./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Thị Vân Anh-Tổng cục Quản lý đất đai, tại hội thảo "Chính sách pháp luật đất đai liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn" tổ chức tại Hà Nội, 5-2009.
2. Arnalte, E., and Ortiz, D. (2003), *Some trends of Spanish agriculture. Difficulties to implement a Rural development model based on the multifunctionality of agriculture.*
3. Bộ Lao động, thương binh và xã hội, *Số liệu thống kê việc làm thất nghiệp ở Việt Nam giai đoạn 1996-2005.*
4. CIEM, DOE-Univ. Copenhagen, ILSSA, IPSARD (2009), *Đặc điểm kinh tế nông thôn Việt Nam: kết quả điều tra hộ gia đình nông thôn năm 2008 tại 12 tỉnh.* Nxb Thống kê, H, 2009.
5. Đỗ Kim Chung (2008), *Học thuyết kinh tế đối ngẫu trong phát triển nông thôn: Bài học kinh nghiệm từ Trung Quốc cho Việt Nam.* Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 361, tháng 6-2008.
6. Nguyễn Tấn Phát (2008), *Những bất cập hiện nay của chính sách đất đai và thách thức đối với phát triển tam nông ở Việt Nam.* Tạp chí Nghiên cứu kinh tế số 366, tháng 11-2008. tr 55-70.
7. Nguyễn Thị Tố Quyên (2010). "*Quan hệ biện chứng giữa nông nghiệp, nông thôn và nông dân-nhìn từ góc độ phương pháp luận*". Tạp chí Nghiên cứu kinh tế số 382 tháng 3-2010.
8. Tổng cục Thống kê (2009), *Kết quả khảo sát mức sống hộ gia đình năm 2008.*
9. Tổng cục Thống kê (2006), *Kết quả tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2006, tập 2.*
10. Tổng cục Thống kê, *Niên giám thống kê các năm từ 2000 đến 2009.* Nxb Thống kê, H, 2000, 2001,...2009.